

1. Tùy chọn nào sau đây là tỷ lệ tốc độ kết nối truyền thống (Dial-up)? (Chọn 1).
 - a. 56 bps
 - b. 56 Kbps*
 - c. 56 Mbps
 - d. 56 Gbps
2. Thực hiện thao tác xem tốc độ mạng Local Network Area.
3. Thực hiện thao tác sử dụng lệnh ping để xác định máy tính có kết nối với máy tính khác trên cùng phân đoạn mạng hay không.
4. Thực hiện thao tác xác định các gói tin từ máy tính đang sử dụng đến website www.google.com qua các router nào * 1,2,3,4,5
Kiểm tra các đường truyền khả dụng
Chọn đường truyền có tốc độ cao nhất
Thiết lập phương thức truyền tin
Gửi gói tin đến điểm nhận tiếp theo trên đường truyền
Xác định đích đến của gói tin (packet)
5. Thực hiện thao tác sử dụng lệnh ipconfig để xác định địa chỉ IP của máy tính đang sử dụng.
6. Sắp xếp các chuẩn bảo mật Wifi theo đúng định nghĩa tương ứng

WPA	Công nghệ mã khóa nâng cao của kết nối không dây
WEP	Lược đồ mã hóa nằm trong thế hệ đầu tiên của kết nối không dây
PASSPHRA	Mật mã mã hóa được sử dụng như tính năng bảo vệ
SSID	Chuỗi ký tự nhận dạng mạng không dây

7. Thực hiện thao tác chuyển Home network thành Public network.
8. Thực hiện thao tác kiểm tra tốc độ (Speed) mạng có dây đang kết nối.
9. Tùy chọn nào dưới đây tự động gửi một email đã được soạn thảo trước đến những người có gửi email đến bạn?
 - a. Reply
 - b. Forward
 - c. Signature
 - d. Out of Office*
10. Tùy chọn nào dưới đây tự động gửi bản sao của email đến những địa chỉ email khác?
 - e. Reply
 - f. Auto Forward
 - g. Auto Respond
 - h. Out of Office
11. Sắp xếp các bước để thực hiện cuộc gọi giữa PC và PC (T đã sắp rồi)

- a. *Mở chương trình Trò chuyện h nhắn tin*
 - b. *Mở danh sách liên hệ*
 - c. *Chọn người muốn gọi*
 - d. *Ấn nút gọi*
12. Những tùy chọn nào dưới đây là đúng với tin nhắn SMS (Short Message Service)? (Chọn 2)
- a. *Được sử dụng để gửi tin nhắn dài*
 - b. *Được sử dụng để gửi tin nhắn ngắn**
 - c. *Được sử dụng để gửi tin nhắn giữa các thiết bị chuyển mạch*
 - d. *Được sử dụng để gửi tin nhắn giữa các điện thoại di động**
13. Chức năng thuộc vùng nào trong hình dưới đây cho phép hồi đáp một email được chọn đến người gửi và những người nhận khác? 3_Reply*



14. Tùy chọn nào dưới đây là công cụ thảo luận trực tuyến, nơi mà mọi người tham gia cuộc thoại bằng cách đăng các tin nhắn? (Chọn 1)
- a. *Podcast*
 - b. *SMS*
 - c. *Forum*
 - d. *Chat room**
 - e. *Blog*
15. Các tùy chọn nào là đúng nói về Tele-presence? (Chọn 2)
- a. *Là phần cứng đơn giản*
 - b. *Hỗ trợ hợp tác**
 - c. *Có độ trễ truyền thông tối thiểu**
 - d. *Yêu cầu băng thông nhỏ*
16. URL là các từ viết tắt của tùy chọn nào dưới đây? (Chọn 1). (*)
- a. *Uniform Review Locator*
 - b. *Uniform Review Location*
 - c. *Universal Review Locator*
 - d. *Universal Review Location*
 - e. *Universal Resource Locator*
 - f. *Universal Resource Location*
 - g. *Uniform Resource Locator**
 - h. *Uniform Resource Location*

17. Ba chuẩn nào cần được xem xét khi lựa chọn một trình duyệt (Web Browser)? (Chọn 1).
- Tốc độ, khả năng tìm kiếm, tiết kiệm
 - Tốc độ, khả năng tìm kiếm, an toàn
 - Đơn giản, tiết kiệm, bảo mật
 - Đơn giản, an toàn, bảo mật
 - Tốc độ, bảo mật, sơ đồ trang web
 - Đơn giản, tốc độ, bảo mật*
18. Các phát biểu nào dưới đây là đúng nói về sự khác biệt giữa World Wide Web và Internet? (Chọn 2)
- World Wide Web có thể tồn tại mà không cần có Internet
 - Internet là chỉ là một phần của toàn bộ các trang Web trên toàn thế giới.
 - World Wide Web chỉ là một phần của toàn bộ mạng Internet*
 - World Wide Web được tạo ra trước có Internet
 - Internet được tạo ra trước khi có World Wide Web*
19. Sắp xếp các thuật ngữ theo đúng với định nghĩa tương ứng
- | | |
|-------------------|--|
| Cookie | một tập tin văn bản nhỏ* |
| Home page | Trang đầu tiên xuất hiện |
| Cache | (Kho dữ liệu giúp tăng tốc độ tải trang) một vùng lưu trữ các tập tin tạm |
| Search engine | một quá trình được sử dụng để tìm kiếm thông tin cụ thể |
| Favorite/Bookmark | Danh sách trang web người dùng đã lưu phục vụ việc truy cập nhanh |
| Plugin | Ứng dụng phần mềm |
| History | Danh sách tất cả trang web truy cập bằng trình duyệt web |

Thuật ngữ	Định nghĩa
Cookie	Danh sách các trang web mà người dùng đã lưu nhằm phục vụ cho việc truy cập nhanh chóng trong tương lai
Home page	Một tập tin văn bản nhỏ mà Web server đặt trên máy tính của người dùng nhằm lưu trữ thông tin và sở thích của người dùng
Cache	Ứng dụng phần mềm tùy chọn nhằm thêm chức năng cho trình duyệt Web.
Search engine	Trang đầu tiên xuất hiện trong trình duyệt khi người dùng truy cập vào một trang Web.
Favorite/Bookmark	Danh sách tất cả các trang web truy cập bằng trình duyệt web
Plugin	Một nhóm máy tính và các thiết bị trên mạng được quản lý như một đơn vị với các quy tắc và thủ tục thông dụng.
History	Một vùng lưu trữ các tập tin tạm thời cho phép thời gian tải nhanh hơn
Domain	Một quá trình được sử dụng để tìm kiếm thông tin cụ thể

20. Thực hiện các thao tác thêm trang web www.microsoft.com vào danh sách các trang web yêu thích (Chú ý: Không thêm vào Favorites bar và chấp nhận tất cả các thiết lập mặc định).
21. Thực hiện thao tác thay đổi trang chủ trình duyệt để luôn luôn bắt đầu bằng một trang trống. (Chú ý: Không dùng Control Panel)
22. Sắp xếp các bước thực hiện thao tác tải về (download) và mở một tập tin từ một liên kết (link) trên Internet.

23. Sắp xếp các bước thực hiện thao tác tải về (download) và mở một tập tin từ một liên kết (link) trên Internet.

- B1 Kiểm tra liên kết
- B2 Nhấp chuột phải vào liên kết
- B3 Lưu tập tin cần download
- B4 Điều hướng đến nơi chứa tập tin
- B5 Mở tập tin

Các bước	Các thao tác
Bước 1	Kiểm tra liên kết kết nối chính xác đến tập tin cần download
Bước 2	Mở tập tin bằng phần mềm thích hợp
Bước 3	Lưu tập tin cần download về máy tính cục bộ
Bước 4	Điều hướng đến nơi chứa tập tin vừa được download
Bước 5	Nhấp chuột phải vào liên kết

24. Thực hiện các thao tác để loại bỏ tất cả các thông tin cá nhân sau khi sử dụng máy tính công cộng bao gồm: Temporary Internet files, Cookies, History, Download History, and Form Data từ trình duyệt Internet Explorer.

25. Thực hiện thao tác sử dụng Control Panel để xóa các tập tin tạm thời (Temporary Internet file), Cookies, và lịch sử duyệt Web (History).

26. Sắp xếp các thuật ngữ đúng theo định nghĩa tương ứng *

- World Wide Web Một không gian thông tin toàn cầu, mọi người có thể truy cập qua các máy tính
- Web Browser Phần mềm ứng dụng cho phép truy cập thông tin trên net
- Internet Explorer Phần mềm ứng dụng cài đặt cùng với Windows
- Internet Một hệ thống thông tin toàn cầu gồm các mạng máy tính
- Url Được dùng để tham chiếu

Thuật ngữ	Định nghĩa
World Wide Web	Phần mềm ứng dụng được cài đặt cùng với Windows trên máy tính cá nhân
Web browser	Một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau
Internet Explorer	Một không gian thông tin toàn cầu mà mọi người có thể truy cập qua các máy tính nối với mạng Internet
Internet	Được dùng để tham chiếu tới tài nguyên trên Internet
URL	Phần mềm ứng dụng cho phép người dùng truy cập thông tin trên Internet

27. Tùy chọn nào dưới đây là định nghĩa đúng nhất về In

- a. Truyền thông kỹ thuật số
- b. Một phần mềm ứng dụng cho phép duyệt/xem trang web
- c. Là một mạng toàn cầu*
- d. Là một chương trình chạy trên máy tính cá nhân
- e. Tất cả các định nghĩa trên

28. Điều nào sau đây là đúng về https

- a. *Https mã hóa bảo mật cao cấp, dùng trong các giao dịch trên mạng liên quan đến tài chính, tài khoản, ngân hàng**
- b. *Đây là một giao thức ứng dụng trong bộ các giao thức TCP/IP (gồm một nhóm các giao thức nền tảng cho internet)*
- c. *Là chữ viết tắt của HyperText Transfer Protocol (giao thức chuyển tải siêu văn bản)*
29. Các tùy chọn nào dưới đây là tác phẩm/công trình thuộc phạm vi công cộng? (Chọn 3).
- a. *Tác phẩm không phải tuân theo các hạn chế bản quyền **
- b. *Công trình được gửi cho các đại lý để xem xét*
- c. *Các tác phẩm/công trình không còn được bảo vệ bởi luật bản quyền **
- d. *Các tác phẩm/công trình được thu được thông qua một mạng Peer-to-Peer (P2P)*
- e. *Các tác phẩm/công trình được chỉ định cho miễn phí và không giới hạn truy cập **
30. Các biện pháp phòng ngừa nào có thể giúp người dùng tránh được việc ăn cắp các tư liệu có bản quyền? (Chọn ba).
- a. *Tải phần mềm từ một bên thứ ba (Third Party)*
- b. *Đăng ký phần mềm tải về hoặc mua phần mềm**
- c. *Đảm bảo tất cả các phần mềm đi kèm với một thỏa thuận cấp phép**
- d. *Mua các phần mềm cá nhân được dán nhãn như là một phần của một bộ sưu tập*
- e. *Không mua phần mềm có dán nhãn để sử dụng trong giáo dục, trừ khi bạn là một giảng viên hoặc học sinh**
31. Thực hiện thao tác để hiển thị thông tin chi tiết về chứng chỉ bảo mật của trang web <https://www.certipoint.com/portal/SSL/Login.aspx>.
32. Các bàn phím dưới đây bàn phím nào được thiết kế theo nguyên lý Công thái học (Ergonomic design)? (Chọn 2) a, e *



a



b



c



d



e

33. Tùy chọn nào dưới đây áp dụng chính xác các nguyên tắc Công thái học (ergonomic) cho tư thế khi làm việc trên máy tính?
- a. *Màn hình nên đặt ở khoảng cách 18"-28" so với tầm mắt*
- b. *Khuỷu tay nên đặt ở một góc khoảng 45°**
- c. *Sử dụng ghế Công thái học có chiều cao cố định*
- d. *Bàn phím nên được đặt trên đùi.*
34. Một cầu thủ trong đội bóng của bạn lên trang web và viết những lời gay gắt về quan điểm chính trị của Huân luyện viên của đội bóng. Hành động này là gì?
- a. *Phi báng**
- b. *Vu khống*
- c. *Bắt nạt trên mạng*

- d. *Ghen tức*
35. Một vài người bạn trong lớp tạo ra một tài khoản giả mạo Jane và liên tục Post hình ảnh cũng như các nội dung sai sự thật, hành động này gọi là gì?
- Bắt nạt trên mạng*
 - Ghen tức*
 - Phỉ báng*
 - Vu khống*
 - Đạo văn*
36. Các công trình làm việc sáng tạo ra sản phẩm gốc hoặc phát minh được gọi là gì?
- Sở hữu trí tuệ - Intellectual Property**
 - Đăng ký thương hiệu – Trade marrked*
 - Thuộc về tài sản công cộng – In the public domain*
 - Đã được đăng ký – Registered*
37. Các tùy toán tử sau đây, toán tử nào có thể sử dụng trong công cụ tìm kiếm (Search engine) trên Internet?
- NOT, AND, OR*
 - ...*
 - ...*
 - ...*
38. Câu lệnh nào dưới đây là đúng khi cần tìm trên Internet về sự khác biệt giữa Windows 7 32 bits và 64 bits trên cnet.com? (Chọn 1)
- Windows 7 differences 32 64 bit cnet.com*
 - Windows 7 differences 32 64 bit host:cnet.com*
 - Windows 7 differences 32 64 bit link:cnet.com*
 - Windows 7 differences 32 64 bit site:cnet.com**
 - Windows 7 differences 32 64 bit anchor:cnet.com*
39. Bạn nhận một thông báo lỗi trên XBOX nói rằng bạn cần phải mở NAT để chương trình trò chơi có thể vận hành một cách hiệu quả. Bạn tìm thông tin đó ở đâu? (Chọn 2)
- Bing**
 - Windows Live*
 - XBOX Expert forum**
 - Windows 7 Control Panel*
40. Thực hiện thao tác tìm kiếm trên Google hình ảnh tương tự như hình ảnh được cho bên dưới. Tập tin hình ảnh Cake and Appple.png được cho trên màn hình Desktop. Kích thước của hình ảnh trong kết quả tìm kiếm phải lớn hơn 2 MP (1600 X 1200).
41. Khi cần tìm chính xác từ hoặc cụm từ ta sử dụng thêm ký tự nào ở đầu và cuối cụm từ cần tìm kiếm?
- Dấu nháy đơn*
 - Dấu nháy kép**
 - Dấu ngoặc đơn*
 - Dấu ngoặc vuông*
 - Dấu lớn hơn và nhỏ hơn*

42. Ghép từng thuật ngữ về giao tiếp thời gian thực với định nghĩa đúng của nó *

Teleconference giao tiếp bằng âm thanh
voIP sử dụng Internet để tạo cuộc gọi điện thoại giữa 2 hay nhiều người
videoconference giao tiếp mặt đối mặt giữa 2/nhiều người
SMS truyền các tin nhắn dạng chữ và số

Thuật ngữ	Định nghĩa
Teleconference	Giao tiếp mặt đối mặt giữa hai hay nhiều người tại các vị trí khác nhau.
VoIP	Truyền các tin nhắn dạng chữ và số.
Videoconference	Sử dụng Internet để tạo một cuộc gọi điện thoại giữa hai hay nhiều người.
SMS	Giao tiếp bằng âm thanh, trong đó người tham gia ở một hoặc cả hai đầu của hội nghị có thể chia sẻ speaker phone.

d, c, a, b

43. Thực hành trên email: Thêm Leo Hatch là người nhận BCC trong email bản nháp Product Review, sau đó gửi email.

44. Thực hành : Tìm trong 4 thư hỏi về chỗ làm việc còn trống, xem thư nào phù hợp?

(Dựa vào tiêu đề: ...)